



Working Paper 2024.1.3.11
- Vol. 1, No. 3

**TRÁCH NHIỆM MỞ RỘNG CỦA NHÀ SẢN XUẤT TRONG LĨNH VỰC
DỆT MAY TRƯỚC XU HƯỚNG THỜI TRANG NHANH:
THỰC TRẠNG TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU ÂU VÀ KINH NGHIỆM
CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

Vũ Nguyễn Hoài Anh; Nguyễn Châu Giang; Vũ Phương Mai¹

Sinh viên K60 CLC – Luật Kinh doanh quốc tế theo mô hình THNN

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Ngọc Hà

Phó Trưởng khoa Luật

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp thời trang nhanh, các doanh nghiệp dệt may đang sản xuất khoảng 100 tỷ sản phẩm mỗi năm, trong đó có 92 triệu tấn vải bị thải bỏ sau sử dụng. Theo đó, nhiều nước trên thế giới đã đặt ra những quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility - viết tắt là “EPR”) và có quy định cụ thể về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh thời trang và dệt may. Tại Việt Nam, pháp luật hiện hành đã đưa ra một số quy định liên quan tới EPR, tuy nhiên việc nghiên cứu những vấn đề pháp lý về EPR trong ngành dệt may vẫn chưa phổ biến. Do đó, bài viết sẽ phân tích tổng quan về EPR và đánh giá khung pháp lý về EPR với các doanh nghiệp dệt may tại Châu Âu. Đồng thời, nhóm tác giả sẽ thông qua kinh nghiệm thực hiện EPR tại Pháp để đưa ra những lưu ý về trách nhiệm của doanh nghiệp dệt may Việt Nam với môi trường.

Từ khóa: Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, thời trang nhanh, doanh nghiệp dệt may, Châu Âu, Việt Nam

**EXTENDED PRODUCER RESPONSIBILITY FOR TEXTILES UNDER
FAST FASHION TREND: CURRENT SITUATION IN FRANCE AND
SUGGESTIONS FOR ENTERPRISES IN VIET NAM**

Abstract

¹ Tác giả liên hệ: k60.2112650040@ftu.edu.vn

With the strong development of the fast fashion industry, textile and garment enterprises are producing about 100 billion products per year, of which 92 million tons of fabric are discarded after use. Accordingly, many countries around the world have set regulations on extended producer responsibility and have specific regulations on the responsibilities of those businesses. In Vietnam, current law has provided a number of regulations related to EPR, but research on legal issues about EPR in the fashion and textile fields is still not common. Therefore, the article will analyze an overview of EPR and evaluate the legal framework on EPR for textile and garment enterprises in Europe. At the same time, the group will use the experience of implementing EPR in France to make some suggestions on the responsibility of Vietnamese textile and garment enterprises to the environment.

Key words: Extended Producer Responsibility, fast fashion, textiles, Europe, Vietnam

Mở đầu

Thời trang nhanh đang là một xu hướng nổi bật trên toàn thế giới. Sản phẩm thời trang nhanh thường là những mẫu thiết kế độc đáo, bắt kịp xu hướng, được sản xuất từ các chất liệu có độ bền khá kém và được bán với mức giá vô cùng phải chăng. Những đặc tính trên của thời trang nhanh đã kích thích thói quen mua mới liên tục của người tiêu dùng và sản phẩm do đó cũng bị thải bỏ nhanh chóng. Điều này đã khiến cho vòng đời của một sản phẩm thời trang nhanh bị rút ngắn. Đây cũng là nguyên nhân khiến rác thải thời trang ngày càng ảnh hưởng tiêu cực hơn đến môi trường, với 8-10% lượng khí thải carbon toàn cầu do năng lượng được sử dụng trong sản xuất, chế tạo và vận chuyển (Nguyễn Hằng, 2022). Vì thế, tháng 07/2023, Ủy ban châu Âu (European Commission, EC) cũng đã dựa trên những kinh nghiệm của Pháp để đề xuất áp dụng công cụ EPR cho lĩnh vực dệt may đối với các nước thuộc Liên minh châu Âu (Directorate-General for Environment of European Commission, 2023).

Gần đây, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với lượng rác thải không nhỏ từ xu hướng thời trang nhanh. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Quyết định 16/2015/QĐ-TTg ban hành ngày 22 tháng 5 năm 2015 thu về hồi xử lý sản phẩm thải bỏ và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 tháng 2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 34/2017/TT-BTNMT được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 04/10/2017 đã quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong việc thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ chung cho nhiều ngành sản xuất. Tuy nhiên đối với các sản phẩm quần áo bị thải bỏ, phụ lục XXIII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ban hành ngày 10 tháng 1 năm 2022 để quy định chi tiết cho Luật Bảo vệ môi trường 2020 mới chỉ dừng lại ở việc yêu cầu nhà sản xuất đóng góp mức xử lý chất thải.

Vì những đặc tính riêng, ngành dệt may sẽ cần phải có những quy định đặc thù để điều chỉnh trách nhiệm của nhà sản xuất (Extended Producer Responsibility - EPR) trong lĩnh vực này để góp phần vào đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành và duy trì là một trong những ngành xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam (Nguyễn Văn Nghi, 2022). Đặc biệt, khi quy định về EPR của EU được áp dụng bắt buộc cho các nước trong khu vực. Là một mắt xích trong chuỗi cung ứng dệt may, Việt Nam cũng cần có sự thích ứng cần thiết để đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất theo quy định EPR của EU. Do đó, từ việc tìm hiểu nội dung quy định pháp luật và thực trạng áp dụng EPR trong ngành dệt may tại EU và Pháp, nhóm tác giả sẽ rút ra một số kinh nghiệm

để Việt Nam có thể xây dựng quy định EPR với mặt hàng dệt may bị thải bỏ.

1. Tổng quan về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may trước xu hướng thời trang nhanh

1.1. Xu hướng thời trang nhanh và những tác động tới môi trường

“Thời trang nhanh” là thuật ngữ được sử dụng để mô tả những trang phục bắt kịp xu hướng nhanh chóng, được lấy ý tưởng từ những món đồ trong các buổi trình diễn thời trang và được sản xuất rất nhanh để chuyển đến các cửa hàng (Hayes Adam, 2023). Những năm trở lại đây, thời trang nhanh càng trở nên phổ biến nhờ giá thành phải chăng và mẫu mã đa dạng. Tuy nhiên, sự xuất hiện của thời trang nhanh đã dẫn đến sự gia tăng quần áo dùng một lần do vòng đời sử dụng ngắn và sản phẩm không được tái chế (Duhoux, T., Maes, E., Hirschnitz-Garbers, M., et al., 2021). Những sản phẩm thời trang nhanh thường được kết cấu bởi các sợi vải polyester và hạt vi nhựa nên nếu không được thu gom riêng và được xử lý không hiệu quả sẽ gây ô nhiễm nguồn đất và nguồn nước. Ngoài ra, mặt hàng này được sản xuất liên tục theo xu hướng với màu sắc rực rỡ - thứ phần lớn được tạo ra từ các hóa chất độc hại, ảnh hưởng nghiêm trọng tới nguồn đất, hệ sinh thái biển và sau cùng là ảnh hưởng đến sức khỏe con người sau khi bị thải bỏ (Linh Chi, 2022). Đứng trước các tác động tiêu cực của môi trường, các quốc gia bắt buộc phải đưa ra những sáng kiến mới, trong đó EPR là một công cụ quan trọng giúp giải quyết tình trạng này.

1.2. Vai trò của trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may trước xu hướng thời trang nhanh

Tại cuộc họp lần thứ 14 Hội nghị các bên của Công ước Basel về Kiểm soát việc dịch chuyển và xử lý chất thải độc hại xuyên biên giới năm 2019, EPR được hiểu là “*cách tiếp cận dưới góc độ chính sách bảo vệ môi trường theo đó trách nhiệm của nhà sản xuất với một sản phẩm được mở rộng tới tận giai đoạn thải bỏ trong vòng đời của nó*” (United Nations Environment Programme, 2019). EPR có thể được triển khai theo hai hình thức: Một là, các công ty đưa sản phẩm ra thị trường phải đóng góp tài chính cho một tổ chức sinh thái thuộc khu vực tư nhân chịu trách nhiệm quản lý và ngăn ngừa chất thải. Hai là, EPR sẽ được thực hiện bởi các cơ quan chính quyền, những cơ quan này sẽ sử dụng kinh phí để trực tiếp quản lý chất thải, thuê ngoài việc thu gom, vận chuyển, phân loại và xử lý chất thải (Valérie Boiten, 2023). Trong ngành dệt may, Chỉ thị Khung về Chất thải của EU coi EPR là việc yêu cầu nhà sản xuất cung cấp nguồn tài chính và hành động cần thiết cho quá trình thu gom tất cả các sản phẩm dệt may bị loại bỏ trong phạm vi được pháp luật xác định, đồng thời, đầu tư vào cơ sở hạ tầng để phân loại và chuẩn bị cho hoạt động tái sử dụng và tái chế. EPR trong lĩnh vực dệt may hướng đến ba vai trò chính:

Từ góc độ bảo vệ môi trường, các tiêu chuẩn EPR trong ngành dệt may là một công cụ thúc đẩy ngành dệt may phát triển bền vững và đảm bảo quá trình sản xuất của các doanh nghiệp dệt may tuân thủ hệ thống phân loại chất thải. Cơ chế EPR được thiết kế tốt cũng sẽ có thể ngăn chặn việc hàng dệt may bị đốt hoặc vứt vào bãi chôn lấp, từ đó giảm tác động môi trường tổng thể của sản phẩm dệt may, cắt giảm chất thải, đồng thời thúc đẩy tái sử dụng và tái chế.

Ngoài ra, EPR cũng thúc đẩy hoạt động sản xuất sản phẩm với độ bền cao và có thể tái sử dụng theo tiêu chuẩn thiết kế sinh thái, hạn chế sự phát triển tiêu cực của thời trang nhanh mà chuyển đổi sang hướng thời trang bền vững (Circular Online, 2023). Nhiều chuyên gia hy vọng EPR trong dệt may sẽ giúp giảm một nửa mức sử dụng nguyên liệu thô sơ cấp vào năm 2030 và chuyển sang nền kinh tế tuần hoàn vào năm 2050 (Annelies, 2022).

Từ góc độ kinh tế, các chương trình EPR là công cụ đo lường khối lượng thu gom và theo dõi điểm đến của rác thải may mặc nên có thể tăng cường tính khả thi về mặt kinh tế của việc thu thập khối lượng lớn sản phẩm và nguyên liệu dệt may hiện không có thị trường tái sử dụng hoặc tái chế khả thi (Valérie Boiten, 2023). Ngoài ra, EPR là một công cụ kinh tế giúp cải thiện việc quản lý sản phẩm cuối vòng đời bằng cách chuyển chi phí tái chế sang cho nhà sản xuất theo nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải trả tiền. EPR cũng có tiềm năng khuyến khích cải tiến thiết kế hàng dệt may về độ bền hoặc khả năng tái chế thông qua điều chỉnh mức phí EPR theo tiêu chí liên quan (European Commission – DG Environment, 2014). Vì thế có thể thấy, EPR là một bước hướng tới nền kinh tế tuần hoàn của ngành dệt may theo hướng giữ sản phẩm được sử dụng lâu hơn, giảm thiểu hiệu quả khối lượng chất thải dệt may bằng cách thu thập và xử lý các sản phẩm hết tuổi thọ, không thể tái sử dụng được, sửa chữa hoặc làm lại/tái sản xuất qua các mô hình kinh doanh tuần hoàn (Circular Online, 2023).

Từ góc độ xã hội, áp dụng hiệu quả các chính sách về EPR giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân về môi trường bằng việc yêu cầu sự chung tay tham gia vào quá trình tái sử dụng hoặc tái chế sản phẩm dệt may. Đặc biệt, các giải pháp về môi trường có thể giảm rủi ro sức khỏe tiềm ẩn từ chất thải độc hại được quản lý sai quy định, từ đó đảm bảo chất lượng cuộc sống và an sinh xã hội.

2. Thực trạng thực hiện EPR của các doanh nghiệp dệt may tại một số quốc gia châu Âu trước xu hướng thời trang nhanh

2.1. Khung pháp lý về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may tại châu Âu

2.1.1. Khung pháp lý của Liên minh châu Âu (EU)

Chỉ thị Khung về Chất thải (Waste Framework Directive, viết tắt là WFD) năm 2008, được sửa đổi bởi Chỉ thị sửa đổi về Chất thải (Waste Modification Directive, viết tắt là WFD-MD) năm 2018 bắt buộc các quốc gia Thành viên EU phải triển khai thực hiện các chương trình EPR đối với mọi loại sản phẩm, bao gồm sản phẩm dệt may. Cụ thể, nhà sản xuất phải chi trả một số khoản chi phí cho sản phẩm được đưa ra thị trường tại các quốc gia thành viên, bao gồm: chi phí thu gom chất thải riêng biệt, chi phí vận chuyển và xử lý sau đó, chi phí cung cấp thông tin đầy đủ cho bên xử lý chất thải và chi phí thu thập và báo cáo dữ liệu. Nếu một quốc gia thành viên quyết định triển khai các chương trình EPR thì quốc gia đó cần đảm bảo rằng luật pháp của quốc gia đó đáp ứng tất cả các yêu cầu tối thiểu chung nêu tại Điều 8a của Chỉ thị WFD sửa đổi bổ sung năm 2018 như: xác định trách nhiệm của tất cả các bên liên quan có liên quan, mục tiêu quản lý chất thải, các biện pháp để đảm bảo nghĩa vụ EPR, các khoản đóng góp tài chính phải trả, cơ chế giám sát và thực thi, đảm bảo đối thoại và sự hỗ trợ thường xuyên với các bên liên quan liên quan để phù hợp với luật pháp quốc gia. Việc áp dụng cơ chế EPR theo chỉ thị là nghĩa vụ mà các quốc gia Thành viên EU phải nội luật hóa. Ngoài ra trong tháng 7 năm 2023, Ủy ban châu Âu hiện đang đề xuất mở rộng Chỉ thị Khung về Chất thải nhằm hài

hòa hoá trách nhiệm của nhà sản xuất mở rộng của EU bằng một quy định cụ thể đối với hàng dệt may như một phần của bản sửa đổi WFD, bao gồm một số Điều quan trọng về EPR đối với ngành hàng dệt may, trong đó:

Khoản 1 Điều 22a của Đề xuất Chỉ thị của NGHỊ VIỆN CHÂU ÂU VÀ HỘI ĐỒNG sửa đổi Chỉ thị 2008/98/EC về chất thải quy định các quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng các nhà sản xuất đã mở rộng trách nhiệm của mình đối với danh mục liệt kê trong Phụ lục IVc (dệt may, liên quan đến dệt may và sản phẩm giày dép) rộng hơn so với trước đây quy định hàng dệt may là *“tất cả các sản phẩm có chứa ít nhất 80% tính theo trọng lượng của sợi dệt”*. Khoản 3 Điều 22a yêu cầu các Quốc gia Thành viên sẽ xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm của các cơ quan liên quan các bên tham gia vào việc thực hiện, giám sát và xác minh các quy định mở rộng cơ chế trách nhiệm của nhà sản xuất. Từ khoản 4 đến khoản 6 Điều 22a, các nhà sản xuất được yêu cầu phải tài trợ chi phí thu gom, phân loại, tái chế và xử lý chất thải dệt may và giày dép, bao gồm các sản phẩm tiêu dùng chưa bán trên lãnh thổ của các Quốc gia Thành viên để đảm bảo rằng nghĩa vụ trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất không áp dụng hồi tố và phải tuân thủ các nguyên tắc pháp lý. Những nhà sản xuất này cũng phải tài trợ chi phí thực hiện khảo sát thành phần chất thải đô thị được thu gom hỗn hợp, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ phân loại và tái chế, báo cáo về việc thu gom riêng các sản phẩm liên quan đến dệt may và giày dép khỏi các dòng chất thải khác, cũng như cung cấp thông tin cho người dùng về quản lý bền vững ngành dệt may. Theo đề xuất, mức đóng góp tài chính của các nhà sản xuất sẽ dựa trên tính tuần hoàn và hiệu quả môi trường của các sản phẩm dệt may (gọi tắt là *“điều chế sinh thái”*). Đề xuất này sẽ thúc đẩy phát triển các công nghệ tiên tiến nhằm thúc đẩy tính tuần hoàn trong ngành dệt may, hỗ trợ các doanh nghiệp xã hội tham gia vào các hoạt động EPR, đồng thời sẽ khuyến khích các nhà sản xuất thiết kế nhiều sản phẩm tuần hoàn hơn.

Ngoài ra, điều 22b Đề xuất Chỉ thị của NGHỊ VIỆN CHÂU ÂU VÀ HỘI ĐỒNG sửa đổi Chỉ thị 2008/98/EC về chất thải quy định về việc đăng ký nhà sản xuất dệt may, liên quan đến dệt may và giày dép. Điều 22c quy định trách nhiệm của các Tổ chức Trách nhiệm nhà sản xuất (Producer Responsibility Organization - PRO) với các khoản đóng góp tài chính và thiết lập một cơ chế thu gom riêng biệt cho các nhà sản xuất sản phẩm liên quan đến dệt may và giày dép được liệt kê ở phụ lục IVc. Khoản 6 điều này yêu cầu hệ thống thu gom này phải bao gồm các điểm thu gom do PRO thiết lập hoặc hợp tác, phải bao trùm toàn bộ lãnh thổ Quốc gia Thành viên và tính toán đến mật độ dân số và lượng rác thải dự kiến. Điều 22d quy định về việc quản lý chất thải dệt may để đảm bảo việc thu gom, bốc dỡ, vận chuyển, vận hành cơ sở hạ tầng lưu trữ và xử lý chất thải diễn ra đúng luật.

2.1.2. Khung pháp lý của Pháp

Ở cấp quốc gia, Pháp là quốc gia EU duy nhất có quy định về EPR bắt buộc cho hàng dệt may và đã được triển khai từ năm 2007 đến nay. Tại Pháp, khung pháp lý về EPR được xây dựng trong Luật số 2020-105 ngày 10/02/2020 liên quan đến chống lãng phí và kinh tế tuần hoàn. Điều 62 của Luật này quy định các sản phẩm dệt may, quần áo, giày dép hoặc đồ vải gia dụng dành cho cá nhân. Đồng thời, các sản phẩm dệt dành cho gia đình (không bao gồm những sản phẩm trang trí nội thất hoặc liên quan đến trang trí nội thất) đều phải áp dụng quy định EPR từ ngày 1 tháng 1 năm 2020. Luật Kinh tế tuần hoàn năm 2020 của Pháp yêu cầu các nhà sản xuất hàng dệt may tài trợ cho hệ thống thu gom và tái chế hàng dệt may đã qua sử dụng. Nghị định ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ Pháp quy định cụ thể về EPR cho hàng dệt

may, vải lanh và giày dép (textiles, household linen, shoes, viết tắt là TLC) với các tổ chức sinh thái và các hệ thống riêng lẻ đề cập đến mục tiêu, nghĩa vụ và phương thức thực hiện EPR với các tổ chức sinh thái và các hệ thống riêng lẻ trong lĩnh vực TLC giai đoạn 2023-2028. Ngoài ra, EPR trong lĩnh vực này cũng được quy định tại Điều L.541-10, L. 541-10-27 và từ Điều R. 543-214 đến R. 541-219 trong Bộ luật Môi trường (Code de l'environnement) của nước này.

Điều L541-10 Bộ luật Môi trường Pháp quy định: *“Các nhà sản xuất, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm này hoặc các thành phần và vật liệu được sử dụng để sản xuất chúng có thể có nghĩa vụ thanh toán hoặc đóng góp vào việc xử lý chất thải do họ tạo ra.”* Về đối tượng thực hiện, với riêng lĩnh vực TLC, căn cứ theo Điều R. 543-214 Bộ luật Môi trường của Pháp, *“nhà sản xuất”* (producteur) là bất kỳ thể nhân hoặc pháp nhân nào, trên cơ sở chuyên môn, sản xuất tại Pháp, nhập khẩu hoặc giới thiệu lần đầu tiên vào thị trường Pháp các sản phẩm (thuộc lĩnh vực TLC) nhằm mục đích chuyển giao (với mục đích nhận lại một khoản lợi nhuận hoặc miễn phí) tới người tiêu dùng cuối cùng bởi bất kỳ cách thức bán hàng nào, hoặc được sử dụng trực tiếp sản phẩm trên lãnh thổ quốc gia. Trong trường hợp các sản phẩm này được bán dưới nhãn hiệu của bên bán lại (reseller) hoặc bên được môi giới (principal) qua hợp đồng, bên bán lại hoặc bên được môi giới này được coi là nhà sản xuất. Như vậy, khái niệm *“nhà sản xuất”* của Pháp có phần mở rộng hơn so với khái niệm này trong các quy định chung về EPR tại Việt Nam. Khái niệm không bị giới hạn trong những đối tượng trực tiếp sản xuất và nhập khẩu sản phẩm bao gồm hầu hết các đối tượng tham gia vào vòng đời sản phẩm, từ quy trình sản xuất, nhập khẩu cho đến phân phối sản phẩm.

2.2. Thực trạng thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may tại châu Âu

2.2.1. Thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may tại EU

Như đã đề cập, Chỉ thị Khung về Chất thải năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2018 của EU không đưa ra một quy trình EPR cụ thể áp dụng cho tất cả các quốc gia thành viên mà chủ yếu đưa ra yêu cầu mang tính định hướng và giới hạn. Mặc dù cách thức triển khai EPR ngành dệt may có sự khác biệt ở các quốc gia, nhìn chung, EPR ngành dệt may tại châu Âu đã có những kết quả khá ấn tượng. Tỷ lệ sản phẩm thu gom tại các quốc gia đạt ngưỡng trung bình 30-35% (McKinsey&Company, 2022), trong đó Đức với tỷ lệ 74% vào năm 2012 (Andreas Bartl, 2020), Hà Lan với 45% và Pháp với 38% vào năm 2019 (Nicolas E. Obando, 2020). Tỷ lệ sản phẩm tái chế đạt ngưỡng trung bình khoảng 10% và tỷ lệ tái sử dụng đạt 20-25% (McKinsey&Company, 2022). Ngoài ra, theo McKinsey & Company, bằng việc thực thi những quy định mới về EPR cùng với việc áp dụng công nghệ tái chế mới, châu Âu có thể nâng tỷ lệ tái chế lên tới 25% nếu tỷ lệ thu gom đạt 50% và theo đó, có thể giảm 4 triệu tấn khí CO₂ thải ra môi trường.

Về tổ chức thúc đẩy EPR, PRO Europe (thành lập năm 1995) nhằm bảo trợ các chương trình EPR ở Châu Âu với 31 nước. Tuy nhiên, các PRO tập trung vào bao bì và chỉ duy nhất Pháp thành lập riêng một PRO riêng cho ngành dệt may với hơn 1500 thành viên đã đăng ký (Net Zero Pathfinders, 2023). PRO đảm bảo số điểm thu gom rác thải và vận chuyển rác thải đến các đơn vị phân loại (hiện có 63 đơn vị đã đăng ký) (Federico Magalini et al., 2021). Một số các tổ chức thúc đẩy EPR trong ngành dệt may tại châu Âu bao gồm: Hiệp hội Dệt may và Quần áo Châu Âu (The European Clothing & Textile Association - ECTA), Liên minh Châu

Âu vì nền kinh tế tuần hoàn (The European Alliance for a Circular Economy - CE), Liên minh May mặc Bền vững (The Sustainable Apparel Coalition - SAC), Viện đổi mới sản phẩm Cradle to Cradle, Quỹ Ellen MacArthur,...

2.2.2. Thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may tại Pháp

Pháp là quốc gia đi đầu trong áp dụng EPR ngành dệt may với một cơ chế được đánh giá là thành công nhất tại châu Âu tính tới thời điểm hiện tại (Nicolas E. Obando, 2020). Do đó, trong phần này, nhóm tác giả sẽ phân tích quy trình thu gom và xử lý sản phẩm dệt may thải bỏ tại Pháp như một ví dụ tiêu biểu tại châu Âu. Tại Pháp, cơ chế EPR đối với ngành hàng TLC được thực hiện dưới sự giám sát và hỗ trợ của một PRO tên Re_fashion (tên gọi cũ: Eco TLC). Đây là một tổ chức sinh thái thành lập năm 2008 và được cơ quan có thẩm quyền tại Pháp trao nhiệm vụ quản lý việc thực hiện EPR lĩnh vực TLC vào năm 2009. Tổ chức này kết nối và thúc đẩy các nhà sản xuất thực hiện EPR thông qua hai hình thức chủ yếu là Eco-design (Thiết kế sinh học) và Eco-recycling (Tái chế sinh học). Trong đó, chương trình Eco-recycling (Tái chế sinh học) hỗ trợ các nhà sản xuất thu gom và xử lý sản phẩm thải bỏ.

Giới hạn bài viết này sẽ phân tích sâu chương trình Eco-recycling với ba công đoạn chính: thu gom, phân loại và tái chế/tái sử dụng. Công đoạn thu gom diễn ra qua ba kênh chính: (1) các thùng chứa công cộng bên lề phố; (2) các cơ sở xử lý rác thải công cộng hoặc (3) các cửa hàng quần áo có dịch vụ thu gom sản phẩm đã qua sử dụng (Refashion, 2022). Qua trang thông tin điện tử của mình, Re_fashion cung cấp thông tin của hơn 45.000 điểm thu gom trên toàn nước Pháp nhằm hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thu gom sản phẩm. Công đoạn phân loại sẽ xác định quy trình xử lý sản phẩm tiếp theo: tái chế, tái sử dụng hoặc hủy bỏ hoàn toàn. Việc phân loại được thực hiện tại các trung tâm thuộc mạng lưới của Re_fashion hoặc có thể do chính chủ sở hữu các thùng chứa và các cửa hàng thu gom thực hiện. Trong công đoạn cuối, các sản phẩm có tình trạng tốt được tái sử dụng bằng cách bán lại tại thị trường đồ cũ nội địa và quốc tế hoặc quyên góp từ thiện. Các sản phẩm không còn khả năng tái sử dụng được tái chế để tạo ra sản phẩm mới, nguyên liệu mới hoặc bị hủy bỏ hoàn toàn. Re_fashion cung cấp một nền tảng trực tuyến tên “Recycle” nhằm kết nối các bên trong dây chuyền: các tổ chức phân loại, tổ chức thực hiện tái chế và doanh nghiệp sử dụng các nguyên vật liệu tái chế trong sản xuất.

Trong suốt 15 năm, quy trình Eco-recycling do Re_fashion thực hiện đã đạt được những kết quả ấn tượng. Theo thống kê, 260.403 tấn quần áo, giày dép và sản phẩm linen đã được thu gom để đưa vào quy trình tái chế/tái sử dụng, 187.609 tấn được phân loại và trong đó, 59,5% được tái sử dụng với nhiều mục đích; 31,3% được tái chế thành các sản phẩm mới trong các lĩnh vực đa dạng như dệt may, xây dựng, nội thất xe hơi; 8,2% được biến đổi thành các loại nhiên liệu rắn sử dụng trong ngành công nghiệp; 0,5% được chuyển đổi thành dạng năng lượng tái tạo trong các nhà máy nhiệt điện và chỉ có 0,5% bị tiêu hủy hoàn toàn (Refashion, 2022).

2.3. Đánh giá các quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may tại Châu Âu

Các chương trình EPR đóng một vai trò quan trọng trong chiến lược của EU về hàng dệt tuần hoàn, bền vững bằng cách tạo điều kiện phát triển các mạch tuần hoàn để thu thập, phục hồi, tái chế và ký gửi hàng dệt đã qua sử dụng khi hết vòng đời (European Commission, 2022). Các đề xuất của EU về EPR trong bản đề xuất sửa đổi WFD 2008 đã có thấy điểm sáng khi các

quy định mang tính bắt buộc cao hơn và hài hòa đối với hàng dệt may ở tất cả các quốc gia thành viên EU. Đề xuất cũng đã quy định chi tiết hơn về trách nhiệm chi trả của nhà sản xuất, mở rộng đến cả hoạt động thúc đẩy nghiên cứu và phát triển các công nghệ tiên tiến phục vụ tính tuần hoàn của ngành dệt may, chẳng hạn như tái chế từ sợi thành sợi. Ngoài ra, EPR có thể tạo động lực cho các nhà sản xuất phát triển theo hướng bền vững, bao gồm các hoạt động thượng nguồn để khuyến khích thiết kế sản phẩm thân thiện với môi trường và có tuổi thọ cao (định giá bằng lượng CO₂) để nhận được đóng góp sinh thái (Watson, D., Kiørboe, N., Palm, D., Tekie, H., Harris, S., Ekvall, T., Lindhqvist, T. & Lyng K., 2014). Sáng kiến này thúc đẩy đầu tư và đổi mới vào cơ sở hạ tầng tái sử dụng, công nghệ tái chế hàng dệt may và tạo việc làm tại địa phương.

Việc triển khai EPR ở cấp độ EU cũng giúp giảm bớt áp lực quốc gia thực hiện loại sáng kiến này khi EPR là giải pháp thay thế có lợi hơn về mặt kinh tế, tạo ra cơ hội tiết kiệm chi phí cho những người tiêu dùng lựa chọn thời trang truyền thống có độ bền cao thay vì thời trang nhanh. Ví dụ với hệ thống EPR của Pháp, PRO sẽ ký hợp đồng với các cửa hàng đồ cũ (second-hand) trong đô thị. Nếu không có EPR, các cửa hàng đồ cũ sẽ phải ký hợp đồng với chính quyền thành phố của họ với chi phí giao dịch cao hơn so với việc chỉ thiết lập một hợp đồng với một PRO duy nhất (Naturvårdsverket, 2016). Ngoài ra, một ưu điểm nổi bật trong chương trình EPR của Pháp đó chính là việc thực hiện EPR tại Pháp khá toàn diện khi Re_fashion tập trung vào 3 nguyên tắc để đảm bảo chiến dịch diễn ra hiệu quả, gồm: (1) Re-think hướng vào sự cam kết của các nhà sản xuất để họ tự nhận thức và triển khai hoạt động thiết kế và sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường và thúc đẩy các hoạt động kiểm tra và đánh giá thực thi EPR; (2) Regenerate materials phát triển một ngành công nghiệp tái chế qua các quỹ phân loại, các nhóm công tác đổi mới tái chế, các nhóm dự án phân loại và phát triển nguyên vật liệu thân thiện với môi trường; (3) Re-design consumption nâng cao nhận thức và thói quen tiêu dùng các hàng dệt may và da giày thông qua việc cung cấp và chia sẻ kiến thức (Refashion, 2022).

Tuy nhiên, việc triển khai EPR vẫn còn phải đối mặt với nhiều thách thức. Đầu tiên, thời trang nhanh phát triển mạnh mẽ đã sản sinh ra khối lượng lớn vải chất lượng thấp nên khi thu gom khó có thể phục hồi và tái sử dụng. Nếu các doanh nghiệp tuân theo EPR để sử dụng vật liệu bền vững thì lại có giá thành cao hơn so với vật liệu truyền thống (Watson, D., Elander, M., Gylling, A., Andersson, T. & Heikkilä, P., 2017). EPR cũng là một hình thức can thiệp của chính phủ nên cũng phát sinh chi phí, đặc biệt khi việc tái chế các hàng dệt may đã qua sử dụng và quy trình phân loại đòi hỏi trình độ công nghệ, kỹ thuật cao và cơ sở hạ tầng hiện đại. EPR cũng dẫn đến việc các nhà sản xuất phải đối mặt với chi phí cao hơn do trách nhiệm tài chính được chuyển về nhà sản xuất (European Commission, 2020). Đồng thời, ngành dệt may có 70-80% là phụ nữ và vì chương trình EPR của Pháp không cho phép tăng giá cuối cùng đối với người tiêu dùng nên điều này có thể ảnh hưởng cơ hội việc làm và mức lương của người lao động (Savchenko, Y. & Lopez Acevedo, G., 2022).

Ngoài ra, hiện nay vẫn tồn tại bất cập về hành động xuất khẩu các mặt hàng dệt may đã qua sử dụng sang thị trường nước ngoài của một số nước Châu Âu. Điều này cũng gây ra câu hỏi, liệu đây có phải là cách các nhà sản xuất tại Châu Âu đang đùn đẩy trách nhiệm tái chế bằng cách xuất khẩu sản phẩm thời trang bị thải bỏ sang nước thứ ba hay không (Besser L., 2023). Điển hình là hãng thời trang H&M (Thụy Điển) đã xuất khẩu 5.711 kiện quần áo, tương đương hơn một triệu sản phẩm may mặc, sang châu Phi trong nửa đầu 2023. Từ đó, nhiều

chuyên gia cho rằng EPR có thể tăng tỷ lệ tái chế/tái sử dụng. Đồng thời, cơ hội kinh doanh trong ngành tái chế sẽ các khuyến khích cho hoạt động R&D vì các nhà sản xuất được lợi từ việc sử dụng vật liệu tái chế trong sản xuất. Đây sẽ là một giải pháp hạn chế xuất khẩu rác thải bất hợp pháp ra nước ngoài trừ khi đảm bảo rằng chất thải được quản lý theo cách thân thiện với môi trường (Bukhari MA., Carrasco-Gallego R., Ponce-Cueto E., 2018).

3. Tính khả thi của việc áp dụng trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may tại Việt Nam

3.1. Những thuận lợi khi áp dụng trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may tại Việt Nam

Không nằm ngoài xu hướng của thế giới, thời trang nhanh cũng đang là một xu thế nổi bật tại Việt Nam trong những năm gần đây. Do đó, việc đánh giá tính khả thi của một cơ chế EPR hiệu quả với ngành dệt may tại Việt Nam là một yêu cầu cấp thiết.

Thứ nhất, xu hướng tiêu dùng đồ cũ (second-hand) là một yếu tố thuận lợi đối với việc thực thi EPR ngành dệt may tại Việt Nam. Như đã đề cập ở phần trước, một trong những phương thức được EU và Pháp áp dụng để xử lý sản phẩm dệt may thải bỏ là tái sử dụng thông qua thị trường đồ cũ. Hiện nay, tiêu dùng quần áo cũ đang là xu thế của nhiều người trẻ trên toàn thế giới. Theo thống kê của thredUP, thị trường quần áo cũ toàn cầu tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022, ở mức 28% so với năm 2021 và xấp xỉ 2 trên 5 sản phẩm thời trang trong tủ đồ của người tiêu dùng trẻ sẽ là hàng second-hand (thredUP, 2023). Gia nhập xu hướng trên của thế giới, hoạt động kinh doanh và mua sắm quần áo second-hand cũng đang phát triển tại Việt Nam khi người tiêu dùng chọn mua đồ cũ như một cách để tiết kiệm chi phí mua sắm (Phương Cúc, 2023).

Thứ hai, hoạt động tái chế hàng dệt may có nhiều cơ hội phát triển tại Việt Nam. Vào đầu tháng 7/2022, EU đã đề xuất áp dụng EPR và đưa ra các tiêu chuẩn bắt buộc về phát triển bền vững trong chiến lược ngành dệt may với các nước nhập khẩu và xuất khẩu hàng dệt may tới thị trường châu Âu (Thanh Thảo, 2023). Quy định trên đã buộc các doanh nghiệp, trong đó có Việt Nam, phải xây dựng giải pháp thu gom, phân loại, xử lý hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường này. Bản thân ngành dệt may Việt Nam cũng đang đối diện với xu thế chuyển đổi sử dụng “nguyên liệu xanh” với mục tiêu xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn (Nguyễn Thu Hiền, 2023). Trước những đòi hỏi và mục tiêu trên, việc sử dụng nguyên liệu tái chế trong sản xuất hàng dệt may đang được quan tâm bởi nhiều doanh nghiệp nội địa. Điển hình là Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội (Hanosimex) qua việc ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược về Dự án vải tái chế tại Việt Nam với Tập đoàn Hansae (Hàn Quốc) vào ngày 11/10/2022 (Quang Nam, 2022). Việc tái chế sản phẩm dệt may đã qua sử dụng thành các nguyên liệu mới cung cấp cho chính ngành công nghiệp này có cơ hội phát triển, khi nhu cầu về nguyên vật liệu tái chế có thể tăng cao trong tương lai.

Thứ ba, ý thức của nhà sản xuất và người tiêu dùng là một động lực góp phần thúc đẩy tính hiệu quả của cơ chế EPR trong ngành dệt may tại Việt Nam. Theo khảo sát của Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT với các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) về mức độ sẵn sàng thực hiện EPR, 48,4% doanh nghiệp đồng thuận áp dụng EPR và việc thực hiện EPR đã được đa số các doanh nghiệp coi như trách nhiệm của họ với xã hội (Kim Thị Thúy Ngọc và cộng sự,

2023). Mặc dù khảo sát chỉ giới hạn trong nhóm đối tượng và nội dung EPR nhất định nhưng có thể thấy các doanh nghiệp có thái độ khá tích cực với cơ chế EPR. Bên cạnh đó, tiêu dùng xanh cũng là một xu hướng được coi trọng. Theo kết quả điều tra của Công ty Nielsen Việt Nam, khoảng 80% người tiêu dùng sẵn sàng trả nhiều hơn để mua các sản phẩm thân thiện với môi trường (Nguyễn Hồng Quân & Nguyễn Ngọc Mai, 2022). Do đó, hiện nay nhà sản xuất và người tiêu dùng tại Việt Nam đã có những nhận thức nhất định với vấn đề trách nhiệm thu gom, xử lý sản phẩm dệt may bị thải bỏ.

3.2. Những thách thức khi áp dụng trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong ngành dệt may tại Việt Nam

Sự phổ biến của thời trang nhanh đã dẫn đến nhu cầu tăng cao đối với hàng dệt may giá rẻ, điều này đã góp phần làm tăng lượng chất thải dệt may ở cấp thấp. Sự thiếu khả năng chôn lấp chất thải và chi phí xử lý cao cũng là những vấn đề đáng lo ngại (Nguyễn Thu Hiền, 2023). Theo một khảo sát năm 2022 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), 90% doanh nghiệp dệt may đang gặp khó khăn khi thực hiện EPR với các hàng dệt may. Các thách thức chính gồm thiếu quy định pháp lý điều chỉnh, thiếu tài chính xanh và nguồn lực chất lượng cao, thiếu mô hình kinh doanh phù hợp và thiếu sự tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực.

Thứ nhất, việc áp dụng EPR đòi hỏi một khung pháp lý rõ ràng và thống nhất. Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã có những quy định về EPR và xác định các sản phẩm thuộc diện phải thu hồi, tái chế. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm dệt may bị thải bỏ, Phụ lục XXIII đính kèm Nghị định số 08/2022/NĐ-CP mới chỉ dừng lại ở việc yêu cầu nhà sản xuất đóng góp mức xử lý chất thải mà chưa xác định cụ thể thể vai trò của nhà sản xuất trong quy trình tái chế cũng như chưa có định mức tái chế cho các sản phẩm ngành dệt may. Do đó, các hoạt động thu gom và xử lý hàng dệt may mới chỉ diễn ra ở quy mô nhỏ, kém phổ biến và tự phát trong cộng đồng.

Thứ hai, việc áp dụng EPR gắn với “*chuyển đổi xanh*” yêu cầu các doanh nghiệp dệt may phải có tài chính và nguồn nhân lực chất lượng để đầu tư, vận hành hoạt động nghiên cứu và phát triển (Việt Hằng & Kim Huệ, 2023). Trong ngắn hạn, các doanh nghiệp cần phải đầu tư vào thiết bị tự động hóa và các giải pháp tăng năng suất. Trong dài hạn, các doanh nghiệp lớn và có vốn đầu tư nước ngoài cần phải quản trị theo hướng số hóa thiết bị để tiết giảm lao động (Nguyễn Văn Nghi, 2022). Thực tế, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam khó tự thực hiện chuyển đổi xanh do chi phí cao, trong khi hầu hết nhà máy ở Việt Nam đều vận hành lò hơi bằng than đá. Ngoài ra, doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ khả năng với tiếp cận nguồn vốn thấp chiếm số lượng lớn trong ngành dệt may. Đồng thời, nguồn nhân lực trình độ cao của Việt Nam cũng đang thiếu hụt, với tỷ lệ khoảng 7,1%; 10,35%; 9,65% và 4,08% lần lượt trong các ngành Sợi - Dệt - Nhuộm - May (Nguyễn Văn Nghi, 2022).

Thứ ba, việc áp dụng EPR đòi hỏi các doanh nghiệp dệt may phải chuyển đổi mô hình kinh doanh từ mô hình kinh tế tuyến tính (khai thác tài nguyên - sản xuất - thải loại) sang mô hình tuần hoàn. Trong mô hình này, sản phẩm cần được thiết kế để có thể tái sử dụng, tái chế hoặc phân hủy sinh học, đòi hỏi các nhà thiết kế cân nhắc giữa tính bền vững và tính thẩm mỹ của sản phẩm dệt may khi thiết kế. Với giai đoạn thu thập và phân loại chất thải dệt may, phần lớn chất thải dệt may (khoảng 80%) bị chôn lấp hoặc thiêu hủy, trong khi chỉ có một tỷ

lệ nhỏ được tái chế. Một trong những rào cản lớn với việc thu hồi và tái chế chất thải dệt may và việc thiếu các hệ thống thu gom và phân loại hiệu quả. Ngoài ra, công nghệ tái chế dệt may hiện tại vẫn còn hạn chế và chưa thể đáp ứng nhu cầu tái chế số lượng chất thải lớn (Nguyễn Thu Hiền, 2023).

Trên cơ sở phân tích các thách thức trong việc áp dụng EPR trong ngành dệt may Việt Nam, có thể thấy rằng đây là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp của các doanh nghiệp dệt may, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và cả người tiêu dùng.

3.3. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Trước xu thế thời trang nhanh và các quy định bảo vệ môi trường, Việt Nam cần sớm bổ sung những quy định EPR cụ thể với các nhà sản xuất trong ngành dệt may.

Thứ nhất, cần bổ sung sản phẩm dệt may vào danh sách các loại sản phẩm cần được thu gom tái chế tại Phụ lục XXII đính kèm Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính Phủ thay vì chỉ quy định mức đóng góp của nhà sản xuất tại Phụ lục XXIII. Đồng thời, có thể học hỏi quy định của Pháp bằng cách mở rộng định nghĩa “nhà sản xuất” từ 2 đối tượng là nhà sản xuất và nhà nhập khẩu sang hầu hết các đối tượng tham gia vào trong vòng đời của sản phẩm trong Điều 54, 55 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Thứ hai, một quy trình thực hiện EPR ngành dệt may cần sớm được xây dựng tại Việt Nam. Quy trình này có thể học hỏi có chọn lọc cách thức triển khai quy trình Eco-recycling tại Pháp với 3 công đoạn chính: thu gom, phân loại và tái chế/tái sử dụng. Với hoạt động thu gom, Chính phủ có thể yêu cầu các nhà sản xuất tự thực hiện trách nhiệm hoặc ủy quyền cho các đơn vị thu gom liên kết và được quản lý bởi PRO, nhằm đảm bảo sự kiểm soát đồng bộ. Để thuận tiện hơn, Chính phủ cũng có thể thiết lập các điểm thu gom tại các cửa hàng bán lẻ và các khu vực công cộng. Đồng thời, Chính phủ cũng cần đặt các mục tiêu và xây dựng tiêu chuẩn cụ thể để giám sát và đánh giá việc thực thi để đảm bảo rằng chương trình này hoạt động có hiệu quả.

Việc phân loại sản phẩm có thể do các trung tâm thuộc PRO chịu trách nhiệm hoặc do chính các nhà sản xuất hoặc đơn vị được ủy quyền thực hiện. Các sản phẩm còn khả năng tái sử dụng sau khi phân loại sẽ được các PRO tập hợp để phân phối cho các cửa hàng bán đồ cũ. Chính phủ có thể cấm tiêu hủy hàng dệt may không bán được trừ các sản phẩm làm từ vật liệu có hại cho sức khỏe hoặc các sản phẩm không thể tái sử dụng hoặc tái chế bền vững. Một mặt, Chính phủ cần xác định những đối tượng “*hàng dệt may chưa bán được*” có thể gồm hàng dệt may đã bị người tiêu dùng trả lại, bị hư hỏng cũng như định nghĩa rõ ràng các khái niệm “tái sử dụng” và “tái chế bền vững”. Mặt khác, Chính phủ có thể xây dựng một hệ thống theo dõi các hàng dệt may tồn kho từ điểm bán đến hết vòng đời sản phẩm, kèm các phương án xử lý.

Nhà sản xuất có thể lựa chọn một trong ba hình thức để thực hiện trách nhiệm tái chế: (1) tự tái chế với điều kiện phải đáp ứng tiêu chuẩn về tỷ lệ, quy cách tái chế; (2) thuê các đơn vị có chức năng tái chế hoặc liên kết với nhau thành lập tổ chức đại diện thực hiện EPR và (3) nộp chi phí hỗ trợ xử lý rác thải dệt may theo quy định tại Phụ lục XIII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trong trường hợp không thể thực hiện hình thức (1) và (2). Đối với hình thức (2), các đơn vị được thuê tái chế phải được quản lý hoặc liên kết với PRO trong nước. Ngoài ra, hiện nay nhiều thương hiệu quốc tế có xu hướng thuê các doanh nghiệp tại Việt Nam gia công sản phẩm dệt may, do đó cần xác định rõ những doanh nghiệp là chủ sở hữu nhãn hiệu sản phẩm (tức là bên

thuê gia công) sẽ phải chịu trách nhiệm với các quy định EPR tại Việt Nam do những đơn vị này kiểm soát thiết kế, vật liệu và phân phối sản phẩm.

Bên cạnh đó, Chính phủ cần đặt ra tỷ lệ tái chế phù hợp dựa trên thực tế sản xuất sản phẩm với từng chất liệu cụ thể. Theo đó, sản phẩm may mặc phải được thiết kế để tồn tại lâu dài và dễ tái chế, một phương án khả thi là thay thế cotton và polyester thông thường bằng những chất liệu thân thiện với môi trường hơn như bông hữu cơ, polyester tái chế và cây gai dầu. Những tiêu chuẩn này nên được thực hiện theo từng giai đoạn. Theo đề xuất của Liên đoàn Công nghiệp Tái chế Châu Âu (The European Recycling Industries' Confederation - EuRIC) năm 2022, *“tất cả các sản phẩm dệt mới phải chứa 10% hàm lượng dệt tái chế từ hàng dệt sau tiêu dùng vào năm 2025 và 25% hàm lượng dệt tái chế từ hàng dệt sau tiêu dùng vào năm 2035. Điều này thậm chí có thể tăng hơn nữa khi dự kiến sẽ có thêm nhiều công nghệ tái chế ở Châu Âu trong những năm tới”*. Tương tự, Chính phủ Việt Nam cần sớm đặt ra hàm lượng tái chế tối thiểu cho sản phẩm may mặc và tăng yêu cầu theo thời gian. Cơ quan giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn tối thiểu về hàm lượng tái chế trong hàng may mặc có thể là Bộ Công Thương. Chính phủ có thể áp dụng hình phạt đối với các nhà sản xuất hàng may mặc bị phát hiện vi phạm tiêu chuẩn và có thể đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép của các nhà sản xuất hàng may mặc liên tục bị phát hiện vi phạm tiêu chuẩn.

Thứ ba, nhằm đảm bảo tính hiệu quả của quy trình thu gom và xử lý sản phẩm dệt may thải bỏ, Chính phủ cần xây dựng một đơn vị trực thuộc PRO Việt Nam sẵn có với nhiệm vụ giám sát EPR ngành dệt may, tương tự với vai trò của Re_fashion tại Pháp. Hiện nay, PRO Việt Nam mới chỉ tập trung vào việc xử lý bao bì sản phẩm và hợp tác với các công ty bán lẻ trong ngành hàng tiêu dùng. Phạm vi hoạt động của PRO cần được mở rộng để liên kết với các doanh nghiệp dệt may lớn tại Việt Nam. Chính phủ cũng cần chú trọng đến việc nâng cao tính toàn diện của các quy định EPR để thích ứng với các đề xuất WFD. Lí do là khái niệm *“nhà sản xuất”* tại EU được quy định rất rộng, đặc biệt như định nghĩa đã phân tích tại Pháp, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam được coi là nhà sản xuất nếu xuất khẩu sản phẩm hoặc giới thiệu lần đầu tiên vào thị trường Pháp các sản phẩm thuộc lĩnh vực TLC. Chính phủ cùng PRO cần khuyến khích các nhà sản xuất đổi mới công nghệ, phát triển nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu không đảm bảo chất lượng cao nếu các doanh nghiệp dệt may lớn tại Việt Nam xuất khẩu sang EU. Ngoài ra, PRO cũng cần phát huy vai trò chia sẻ kiến thức EPR cho cộng đồng doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển thương hiệu thân thiện với môi trường; thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái; liên kết sản xuất để thiết lập các mô hình tuần hoàn giúp các doanh nghiệp thích ứng được với những quy định mới của EU.

Thứ tư, về phía người tiêu dùng, Chính phủ có thể yêu cầu các nhà sản xuất cung cấp cho người tiêu dùng thông tin về tác động môi trường của hàng dệt may, cách sử dụng để kéo dài tuổi thọ và cách tái chế những sản phẩm đó. Cụ thể, nhà sản xuất nên cung cấp cho người tiêu dùng thông tin về địa điểm tái chế sản phẩm, loại vật liệu có thể tái chế và cách chuẩn bị sản phẩm để tái chế. Những thông tin này có thể được cung cấp trên nhãn gắn với sản phẩm, trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm hoặc trên trang web của nhà sản xuất.

Kết luận

Tại châu Âu, EPR trong lĩnh vực dệt may cung cấp một giải pháp kinh tế và môi trường trước khối lượng gia tăng của rác thải dệt may trước xu thế thời trang nhanh. Tuy nhiên chưa nhiều quốc gia áp dụng các quy định EPR một cách toàn diện trong ngành thời trang trừ Pháp. Đồng thời, EPR không thể một mình xây dựng nền kinh tế tuần hoàn và chỉ là một giải pháp hỗ trợ ban đầu cho nếu không giải quyết được những thử thách đang gặp phải.

Đề xuất sửa đổi năm 2023 về Chỉ thị về Khung chất thải đang được thông qua và các quy định về EPR trong ngành dệt may sẽ sớm được áp dụng nên Việt Nam cần chuẩn bị cho sự thay đổi này. Việc triển khai EPR trong ngành dệt may ở Việt Nam sẽ đòi hỏi sự nỗ lực chung của tất cả các bên liên quan bởi EPR cũng không phải là giải pháp độc lập duy nhất giải quyết được toàn bộ vấn đề. Cần thực hiện song song nhiều giải pháp mang tính hệ thống hơn nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững như phát triển hoạt động nghiên cứu và công nghệ sản xuất nhằm đưa vào thị trường các sản phẩm tuổi thọ cao và có thể tái chế, không chứa các chất độc hại. Như vậy, nếu được triển khai hiệu quả, EPR có thể giúp giảm tác động môi trường của ngành dệt may và thúc đẩy một tương lai bền vững hơn cho Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Andreas, B. (2020), “Chapter 10 - Textiles production and end-of-life management options”, *Plastic Waste and Recycling*, Available at: <https://doi.org/10.1016/B978-0-12-817880-5.00010-4>, pp.267.

Annelies. (2022), “Status update of the Dutch EPR scheme going into 2023”, *COSH!*, Available at: <https://cosh.eco/en/articles/upv-nederland-update-circulartextiledays-2022> (Access 05 September 2023).

Besser, L. (2023), “Dead white man’s clothes: The dirty secret behind the world’s fashion addiction”, *ABC News*, 2023, Available at: <https://www.abc.net.au/news/2021-08-12/fast-fashion-turning-parts-ghana-into-toxic-landfill/100358702> (Access 27 September 2023).

Bukhari, M. A, Carrasco-Gallego, R., Ponce-Cueto, E. (2018). “Developing a national programme for textiles and clothing recovery”, *Waste Management & Research, Sage Journals*, pp.321–331, Available at: <https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/0734242X18759190> (Access 23 September 2023).

Circular Online. (2023), “The real impact of EPR for textile producers”, Available at: <https://www.circularonline.co.uk/opinions/the-polluter-pays-for-take-make-waste-model-in-fashion/> (Access 23 September 2022).

Development of Guidance on Extended Producer Responsibility (EPR) - Final report, (2014), *European Commission – DG Environment*.

Directive (EU) 2018/851 of the European Parliament and of the Council of 30 May 2018 amending Directive 2008/98/EC on waste, Article 8a.

Duhoux, T., Maes, E. & Hirschnitz-Garbers, M., et al. (2018), “Study on the technical, regulatory, economic and environmental effectiveness of textile fibres recycling: Final report”,

European Commission, Directorate-General for Internal Market, Industry, Entrepreneurship and SMEs Publications Office.

Điều 54 và Điều 55 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều L541-10 Bộ luật Môi trường Pháp.

European Commission. (2022), “Development of guidance on Extended Producer Responsibility (EPR)”, Available at: https://ec.europa.eu/environment/archives/waste/eu_guidance/introduction.html, (Access 16 October 2023).

European Commission. (2022), “EU Strategy for Sustainable and Circular Textiles”.

The European Recycling Industries’ Confederation (2022), “EuRIC Textiles Strategy 2022”, https://euric.org/images/Position-papers/EuRIC_Textiles_Strategy_2022.pdf, pp. 2.

Net Zero Pathfinders (2023), “Extended Producer Responsibility: The Netherlands”, Available at: <https://www.bloomberg.com/netzeropathfinders/best-practices/extended-producer-responsibility-the-netherlands> (Access 16 October 2023).

Federico Magalini et al. (2023), “Extended Producer Responsibility schemes and their strategic role for producers”, *Erion*, pp.31, Available at: https://erion.it/wp-content/uploads/2021/06/Report_ENG_Sequence.pdf (Access 21/10/2023)

Hayes Adam (2023), “Fast fashion explained and how it impacts retail manufacturing”, *Investopedia*, Available at: <https://www.investopedia.com/terms/f/fast-fashion.asp> (Access 14 October 2023).

Kim, N., Nguyễn, T., Đặng, H., Nguyễn, Q. & Đinh, H. (2023), “Đánh giá tính khả thi và mức độ sẵn sàng tham gia Chương trình Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) tại Việt Nam”, *Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên và môi trường*, Available at: <https://isponre.gov.vn/vi/news/doi-thoai/danh-gia-tinh-kha-thi-va-muc-do-san-sang-tham-gia-chuong-trinh-trach-nhiem-mo-rong-cua-nha-san-xuat-epr-tai-viet-nam-2197.html> (Access 02 October 2023).

Linh, C. (2022), “Thời trang nhanh và câu chuyện hủy hoại thể giới”, *Báo Pháp luật*, Available at: <https://baophapluat.vn/thoi-trang-nhanh-va-cau-chuyen-huy-hoai-the-gioi-post436611.html> (Access 25 September 2023).

Liên Hợp Quốc/ Công ước Basel, (2019), “Dự thảo sửa đổi Cẩm nang về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất. Phần II. UNEP/CHW.14/5/Add.1”, *Cuộc họp lần thứ 14 Hội nghị các bên của Công ước Basel về Kiểm soát việc dịch chuyển và xử lý chất thải độc hại xuyên biên giới*, 29/04-10/05/2019, Available at: <http://www.basel.int/TheConvention/ConferenceoftheParties/Meetings/COP14/tabid/7520/Default.aspx> (Access 19 September 2022).

McKinsey & Company (2022), “Scaling textile recycling in Europe—turning waste into value”, pp.7, 8, 9, 139, Available at: <https://vb.nweurope.eu/media/19019/2207-scaling-textile-recycling-in-europe-turning-waste-into-value.pdf> (Access 16 October 2023)

Naturvårdsverket (2016), “Förslag om hantering av textilier- Redovisning av regeringsuppdrag”, *Naturvårdsverket*.

Nicolas, E. O. (2022), “In Europe, the circular economy in textiles is being reinvented”, *Global Synthesis Report on Climate Action by Sector*, ClimateChance, tr. 139, Available at: https://www.climatechance.org/wpcontent/uploads/2023/03/bs2022_en_dechets_tendance_textiles.pdf (Access 16 October 2023).

Nguyễn, H. (2022), “Thời trang nhanh và những mối nguy hại tới môi trường”, *Tạp chí Môi trường*, Available at: <http://tapchimoitruong.vn/Gi/nhin-ra-the-gioi-65/thoi-trang-nhanh-va-nhung-moi-nguy-hai-toi-moi-truong-28287> (Access 01 October 2023).

Nguyễn, T. H. (2023), “Kinh tế tuần hoàn – Thách thức với ngành dệt may”, *Tập đoàn Dệt may Việt Nam (VINATEX)*, Available at: <https://vinatex.com.vn/kinh-te-tuan-hoan-thach-thuc-voi-nganh-det-may/> (Access 2 October 2023).

Nguyễn, H. Q. & Nguyễn, N. M. (2022), “Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến quyết định mua hàng đối với sản phẩm F&B tại thị trường Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học Thương mại*, số 167, tr. 39.

Nguyễn, N. (2022), “Thực trạng ngành Dệt May Việt Nam hiện nay và những thách thức trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Công thương*, Available at: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-nganh-det-may-viet-nam-hien-nay-va-nhung-thach-thuc-truoc-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-40-88667.htm> (Access 3 October 2023).

Proposal for a DIRECTIVE OF THE EUROPEAN PARLIAMENT AND OF THE COUNCIL amending Directive 200898EC on waste, Available at: https://environment.ec.europa.eu/publications/proposal-targeted-revision-waste-framework-directive_en?fbclid=IwAR20En1lYSWSd8kUVGPioE4NhSPviBGjx9jm2qVf2uIDEGRj8aAFk6N168 (Access 01 October 2023).

Phuong, C. (2023), “Thời trang second hand: Xu hướng tiêu dùng mới của giới trẻ”, *Công Thương, Bộ Công thương*, Available at: <https://congthuong.vn/thoi-trang-second-hand-xu-huong-tieu-dung-moi-cua-gioi-tre-242797.html> (Access 2 October 2023)

Quang, N. (2022), “Hanosimex và Hansae ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược”, *Tập đoàn Dệt may Việt Nam (VINATEX)*, Available at: <https://vinatex.com.vn/hanosimex-va-hansae-ky-ket-thoa-thuan-hop-tac-chien-luoc/> (Access 15 October 2023).

Re_fashion (2022), “Activity Report 2022”, pp. 41-42, Available at: https://refashion.fr/pro/sites/default/files/rapport-etude/REFASHION-RA22_ENG_WEB.pdf (Access 23 September 2022).

Savchenko, Y. & Lopez Acevedo, G. (2022), “Female Wages in the Apparel Industry Post-MFA- The Cases of Cambodia and Sri Lanka Policy research working paper 60601”, *The World Bank*.

thredUP (2023), Resale Report 2023, Available at: https://cf-assets-tup.thredup.com/resale_report/2023/thredUP_2023_Resale_Report_FINAL.pdf, tr. 4 – 12 (Access 23 September 2022).

Thanh, T. (2023), “Châu Âu thêm rào cản với ngành dệt may, thị trường Việt đối mặt với khó khăn mới”, *The Logistician*, Available at: <https://logistician.org/doc-gi-hom-nay/chau-au->

them-rao-can-voi-nganh-det-may-thi-truong-viet-doi-mat-voi-kho-khan-moi.html (Access 2 October 2023).

Valérie, B. (2023), “Building a circular economy for textiles supported by common rules on Extended Producer Responsibility (EPR) in the EU”, *Ellen MacArthur Foundation*, Available at: <https://ellenmacarthurfoundation.org/extended-producer-responsibility-for-textiles> (Access 23 September 2022).

Việt, H. & Kim, H. (2023), “Ngành dệt may: Chuyển đổi xanh hay là mất đơn hàng?”, *Tạp chí Công thương*, Available at: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nganh-det-may-chuyen-doi-xanh-hay-la-mat-don-hang-108138.htm> (Access 2 October 2023).

Watson, D., Kiørboe, N., Palm, D., Tekie, H., Harris, S., Ekvall, T., Lindhqvist, T. & Lyng K. (2014), “EPR systems and new business models: Reuse and recycling of textiles in the Nordic region” (TemaNord 2014:539), *Nordic Council of Ministers*.

Watson, D., Elander, M., Gylling, A., Andersson, T. & Heikkilä, P. (2017), “Stimulating Textile-to-Textile Recycling” (TemaNord 2017:569), *Nordic Council of Ministers*.